Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/2026/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 80/TTr-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2026 về Quyết định ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

Điều 2. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan rà soát, đánh giá định kỳ, trình Thủ tướng Chính phủ cập nhật, ban hành Quyết định Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

3. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: PL, TH, CN, NN, Cục CĐS, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02). 66

Phụ lục I

DANH MỤC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Kèm theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản sao số, điện toán đám mây, điện toán biên, Internet vạn vật và chuỗi khối).

2. Công nghệ mạng di động thế hệ sau.

3. Công nghệ robot và tự động hóa.

4. Công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến.

5. Công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến.

6. Công nghệ chip bán dẫn.

7. Công nghệ an ninh mạng và lượng tử.

8. Công nghệ biển, đại dương và lòng đất.

9. Công nghệ hàng không và vũ trụ.

10. Công nghệ đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị.

Phụ lục II

DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Kèm theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Nhóm 1: Nhóm các sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường, có thể tạo ra tác động lớn và trực tiếp đến phát triển kinh tế

1. Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo (AI) chuyên ngành.

2. AI camera xử lý tại biên.

3. Nền tảng bản sao số.

4. Nền tảng điện toán đám mây.

5. Hạ tầng mạng chuỗi khối và hệ thống truy xuất nguồn gốc.

6. Thiết bị và hệ thống mạng di động 5G/5G-Advanced.

7. Robot di động tự hành và robot công nghiệp.

8. Nền tảng, giải pháp và mô hình phục vụ sản xuất thông minh.

9. Giải pháp bảo mật và an ninh mạng cho hạ tầng quan trọng và cơ sở dữ liệu quốc gia.

10. Vắc xin thế hệ mới dùng cho người.

11. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch) dùng cho người.

12. Hệ thống sản xuất sản phẩm y tế cá thể hóa ứng dụng công nghệ in 3D.

13. Hệ thống cảm biến sinh học thông minh.

14. Vắc xin và chế phẩm sinh học thế hệ mới dùng trong chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt và bảo vệ thực vật.

15. Hệ thống sản xuất, thu hoạch và chế biến sâu sản phẩm, phụ phẩm nông nghiệp và sinh khối.

16. Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thế hệ mới được tạo ra từ công nghệ tế bào, chỉnh sửa gen và công nghệ sinh học.

17. Vật liệu tiên tiến và vật liệu chức năng hiệu năng cao cho công nghiệp chế biến, chế tạo.

18. Pin, ắc quy tiên tiến và hệ thống tích trữ năng lượng tích hợp (BESS).

19. Hệ thống sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và phân phối hydrogen xanh, nhiên liệu sinh học.

20. Thiết bị điện cao áp, siêu cao áp; máy điện, động cơ điện và hệ thống truyền tải - truyền động điện hiện đại, hiệu suất cao.

21. Hệ thống thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon.

22. Thiết bị, phương tiện bay không người lái (UAV); hệ thống quản lý, phát hiện, giám sát và chế áp UAV.

Nhóm 2: Nhóm các sản phẩm công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai, công nghệ bảo đảm tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng

23. Chip chuyên dụng.

24. Truyền thông lượng tử, tính toán lượng tử và cảm biến lượng tử.

25. Hệ thống khai thác, chế biến sâu và sản phẩm chế biến sâu từ khoáng sản, dầu khí và đất hiếm.

26. Hệ thống, thiết bị, dịch vụ và giải pháp công nghệ thăm dò lòng đất, biển sâu, công trình biển và năng lượng ngoài khơi.

27. Lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ (SMR).

28. Vệ tinh và chùm vệ tinh quỹ đạo thấp quan sát Trái đất.

29. Công trình xây dựng đường sắt tốc độ cao.

30. Nền tảng công nghiệp, phương tiện, thiết bị và các hệ thống tích hợp đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị.